

Số: 12 /BC-VBG

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 65 phố An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Điện thoại: 024. 3823 3786; Fax: 024 3723 3483;

Email: vanphongdcvb@gmail.com

4. Vốn điều lệ: 86 tỷ VNĐ

5. Mã chứng khoán: VBG

6. Mô hình quản trị Công ty

- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện kế hoạch số 11/VBG-HĐQT ngày 14/2/2025, Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV tổ chức Đại hội đồng cổ thường niên năm 2025 vào ngày 24/4/2025 và Kế hoạch số 1339/VBG-HĐQT ngày 01/8/2025 v/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Số 65 phố An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	36/NQ -VBG	24/4/2025	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
2	89/NQ-ĐHĐCĐ	26/9/2025	NQ Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025)

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch	30/3/2017	
2	Ông Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên	26/01/2016	
3	Ông Nguyễn Vũ Hải	Thành viên	26/01/2016	
4	Ông Hồ Mạnh Cường	Thành viên	23/4/2021	
5	Ông Lưu Quốc Dũng	Thành viên	21/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Bình	19	100%	100 %	
2	Ông Nguyễn Danh Tuyên	19	100%	100 %	
3	Ông Nguyễn Vũ Hải	19	100%	100 %	
4	Ông Hồ Mạnh Cường	18	100%	100 %	Nghỉ phép
5	Ông Lưu Quốc Dũng	19	100%	100 %	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc :

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/NQ -VBG	24/01/2025	NQ v/v tạm giao kế hoạch phối hợp kinh doanh; kế hoạch đầu tư và thông qua việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan năm 2025	100
2	08/QĐ -VBG	24/01/2025	QĐ v/v tạm giao kế hoạch phối hợp kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2025	100
3	10/NQ -VBG	10/02/2025	NQ thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất của Công ty năm 2025; thông qua việc giao kế hoạch SXKD quý I/2025	100
4	14/NQ -VBG	24/02/2025	NQ thông qua ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
5	16/QĐ -VBG	26/02/2025	QĐ thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
6	16.2/NQ -VBG	07/3/2025	NQ thông qua việc vay vốn, bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hai Bà Trưng; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội và Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sở giao dịch 3	100
7	20/NQ-VBG	12/3/2025	NQ thông qua chủ trương sắp xếp lại Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
8	22/QĐ-VBG	13/3/2025	QĐ v/v thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp Công ty từ 02 cấp thành 01 cấp	100
9	26/NQ -VBG	24/3/2025	NQ thông qua đề án sắp xếp mô hình tổ chức Công ty và thông qua các chỉ tiêu tài chính năm 2024	100
10	33/NQ -VBG	18/4/2025	NQ thông qua phê duyệt quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2024 và thông qua việc giao kế hoạch SXKD quý II/2025	100

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	38/QĐ - VBG	24/4/2025	QĐ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
12	38.1/NQ - VBG	24/4/2025	NQ thông qua kế hoạch SXKD năm 2025	100
13	44/NQ - VBG	20/5/2025	NQ thông qua việc dừng thực hiện Gói thầu số 04 thuộc dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất của Công ty	100
14	45/NQ - VBG	20/5/2025	NQ nhất trí việc ông Hồ Mạnh Cường - TVHĐ QT - Phó Giám đốc Công ty xin nghỉ phép	100
15	46/NQ - VBG	20/5/2025	NQ thông qua phương án sắp xếp mô hình tổ chức Công ty; phương án hỗ trợ NLĐ; chủ trương bổ sung thêm chức danh Trưởng phòng - Trợ lý Giám đốc Công ty và tăng số lượng Phó trưởng phòng	100
16	47/NQ - VBG	20/5/2025	NQ thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV - Xí nghiệp Địa chất 109	100
17	54/QĐ - VBG	10/6/2025	QĐ v/v chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV - Xí nghiệp Địa chất 109	100
18	57/NQ-VBG	20/6/2025	NQ thông qua chủ trương thuê bổ sung thêm phòng làm việc tại trụ sở Công ty	100
19	58/NQ - VBG	20/6/2025	NQ thông qua chủ trương sửa chữa, tôn tạo khu nhà ở CBCNV	100
20	59/NQ - VBG	20/6/2025	NQ thông qua chủ trương điều động và xếp lương cho CBCNV	100
21	61/NQ-VBG	27/6/2025	NQ thông qua các Quy chế; Quy định; Nội quy; Hệ thống thang lương, bảng lương; Danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty	100
22	1092/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Công ty	100
23	06/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc, bộ máy điều hành, các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
24	07/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
25	08/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
26	09/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
27	10/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
28	11/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý quản lý đất đai Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	12/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
30	13/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
31	14/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
32	15/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý đào tạo - bồi dưỡng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
33	16/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế Khoa học và Công nghệ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
34	17/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
35	18/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành quản lý tài chính Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
36	19/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
37	20/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý công nợ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
38	21/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
39	22/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
40	23/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
41	24/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý vật tư Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
42	25/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
43	26/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
44	27/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	28/QĐ-VBG	30/6/2025	QĐ v/v ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
46	66/NQ-VBG	24/7/2025	NQ v/v thông qua chủ trương tạm đình chỉ chức vụ đối với CBCNV	100
47	67/NQ-VBG	24/7/2025	NQ v/v thông qua việc giao kế hoạch SXKD quý III/2025	100
48	68/NQ-VBG	24/7/2025	NQ v/v thông qua phê duyệt kế hoạch điều hành năm 2025	100
49	71/NQ-VBG	05/8/2025	NQ v/v nhất trí việc ông Nguyễn Danh Tuyên - TV HĐQT - Giám đốc Công ty xin nghỉ phép	100
50	73/NQ-VBG	05/8/2025	NQ v/v thông qua điều chỉnh thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh nghiệp của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
51	76/NQ-VBG	06/8/2025	NQ v/v thông qua kế hoạch và ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản	100
52	81/QĐ-VBG	22/8/2025	QĐ v/v cho phép cán bộ đi nước ngoài	100
53	87/NQ-VBG	16/9/2025	NQ v/v thông qua chủ trương cho thuê trụ sở tại Tuyên Quang và thuê đơn vị thẩm định giá thuê	100
54	92/NQ-VBG	16/10/2025	NQ v/v thông qua việc giao kế hoạch SXKD quý IV năm 2025	100
55	98/NQ-VBG	14/11/2025	NQ v/v thông qua việc kết thúc hiệu lực Quyết định đình chỉ chức vụ đối với CBCNV	100
56	99/NQ-VBG	14/11/2025	NQ v/v thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty	100
57	100/NQ-VBG	14/11/2025	NQ v/v thông qua việc thanh lý TSCĐ cũ, hỏng, hết khấu hao	100
58	100.1/NQ-VBG	14/11/2025	NQ/v/v thông qua việc xin hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
59	104/NQ-VBG	01/12/2025	NQ v/v thông qua Quy chế hỗ trợ lao động dôi dư, đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động và tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
60	105/QĐ-VBG	02/12/2025	QĐ v/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV	100
61	108/NQ-VBG	04/12/2025	NQ v/v thông qua xin chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty phụ trách lĩnh vực kỹ thuật	100
62	109/NQ-VBG	04/12/2025	NQ v/v thông qua xin chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Phó trưởng phòng KHVT	100
63	110/NQ-VBG	04/12/2025	NQ v/v thông qua xin chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó trưởng phòng TCHC; Phó quản đốc PXCD	100

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban	21/4/2018	Cử nhân Kinh tế Ngành kế toán
2	Bà Vũ Thị Thủy	Thành viên	26/1/2016	
3	Bà Trần Thị Kim Thanh	Thành viên	26/1/2016	

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	05	100 %	100 %	
2	Bà Vũ Thị Thủy	05	100 %	100 %	
3	Bà Trần Thị Kim Thanh	05	100 %	100 %	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát :

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác : Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Báo cáo tài chính được gửi cho BKS.

Trưởng ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và giao ban sản xuất tháng. Ban kiểm soát nắm bắt và theo dõi sát sao mọi hoạt động của Công ty. Hằng quý Ban kiểm soát đều xem xét Báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đưa ra kiến nghị đối với Công ty.

Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các Cổ đông.

Ban kiểm soát đã giám sát chặt chẽ, theo dõi tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, các công tác quản lý và các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT, BDH đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác (nếu có): Không

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Danh Tuyên	Giám đốc	09/6/1979	Thạc sỹ Kỹ thuật địa chất	02/02/2016
2	Ông Hồ Mạnh Cường	Phó Giám đốc	16/12/1970	Thạc sỹ Kỹ thuật địa chất	01/7/2021

V. Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Cao Thị Tuyết Lan	20/11/1977	Cử nhân kinh tế	24/4/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:****1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:**

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Giấy CNĐKD N Số CMND, C CCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- KSVN (TKV)				Số 3 - Dương Đình Nghệ - Cầu Giấy - Hà Nội				Ông Lê Quang Bình đại diện vốn
2	Lê Quang Bình		Chủ tịch HĐQT		Số 3 - Dương Đình Nghệ - Cầu Giấy - Hà Nội	30/3/2017			
3	Nguyễn Danh Tuyên		TV. HĐQT/Giám đốc Công ty		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	26/01/2016			
4	Hồ Mạnh Cường		TV. HĐQT/Phó giám đốc Công ty		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	23/4/2021			
5	Nguyễn Vũ Hải		TV. HĐQT		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	26/01/2016			
6	Lưu Quốc Dũng		TV.HĐQT/ TP.Trợ lý Giám đốc		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	21/4/2023			
7	Cao Thị Tuyết Lan		Kế toán trưởng		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	24/4/2018			
8	Đỗ Thị Minh Nguyệt		Trưởng ban kiểm soát		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	24/4/2018			
9	Vũ Thị Thủy		TV. BKS/ PP TCHC		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	26/01/2016			
10	Trần Thị Kim Thanh		TV. BKS/ Trưởng phòng Kế hoạch vật tư		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	26/01/2016			
11	Trần Thị Tố Uyên		Người phụ trách QTCT. Thư ký/PTP. TCHC		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	01/9/2024			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: có danh sách chi tiết kèm theo.

3. Giao dịch giữa với người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Giấy CNĐKDN Số CMND,CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Quang Bình		Chủ tịch HĐQT		Số 3 –Dương Đình Nghệ - Cầu Giấy –Hà Nội	0	0	
1.1	Tập đoàn Công nghiệp Than- KSVN (TKV)			5700100256 ngày cấp 04/09/1998	Số 3 –Dương Đình Nghệ - Cầu Giấy –Hà Nội	7912000	92	Người đại diện vốn của TKV tại VBG
1.2	TCT Công nghiệp mỏ Việt Bắc - CTCP		Chủ tịch HĐQT	0100100015 ngày cấp 23/01/2006	Số 1 Phan Đình Giót – Thanh Xuân – Hà Nội			Người đại diện vốn của TKV tại MVB
1.3	CTCP Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV		Chủ tịch HĐQT	2801007917 cấp ngày 23/10/2006	Số 338 A đường Bà Triệu, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa			Người đại diện vốn của TKV tại Công ty
1.4	CTCP Sắt Thạch Khê		Chủ tịch HĐQT	3001074049 cấp ngày 22/10/2009	Số 64 Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh			Người đại diện vốn tại công ty
1.5	CTCP Đầu tư phát triển nhà và Hạ tầng			0104945528 ngày cấp 09/10/2010	Số nhà 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội			Người đại diện vốn của TKV tại Công ty
1.6	Lê Quang Lịch					0	0	Bố đẻ đã mất
1.7	Nguyễn Thị Hương					0	0	Mẹ đẻ
1.8	Nguyễn Thị Thanh Hà					0	0	Vợ
1.9	Lê Thị Thái Linh					0	0	Con
1.10	Lê Thị Quỳnh Nga					0	0	Con
1.11	Lê Quang Phùng					0	0	Anh trai
1.12	Phan Thị Hồng Hợp					0	0	Chị dâu Đã mất
1.13	Lê Quang Tịnh					0	0	Em trai

1.14	Trần Thị Hiền					0	0	Em dâu
1.15	Lê Thị Kim Sơn					0	0	Em gái
1.16	Nguyễn Xuân Cảnh					0	0	Em rể
1.17	Lê Quang Giáp					0	0	Em trai
1.18	Dương Thị Thủy					0	0	Em dâu
1.19	Nguyễn Thanh Lâm					0	0	Bố vợ
1.20	Nguyễn Thị Min					0	0	Mẹ vợ đã mất
2	Nguyễn Danh Tuyên		TV HĐQT		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	16300	0.19	
2.1	Nguyễn Văn Chương					0	0	Bố đẻ đã mất
2.2	Đỗ Thị Hòa					0	0	Mẹ đẻ
2.3	Vũ Thị Thúy Loan					0	0	Vợ
2.4	Nguyễn Danh An					0	0	Con
2.5	Nguyễn Danh Phú					0	0	Con
2.6	Nguyễn Minh Tuấn					0	0	Anh trai
2.7	Nguyễn Minh Huân					0	0	Em trai
2.8	Vũ Duy Thành					0	0	Bố vợ đã mất
2.9	Nguyễn Thị Luyện					0	0	Mẹ vợ
2.10	Vũ Thị Mỹ Hạnh					0	0	Chị dâu
2.11	Lê Thị Thủy					0	0	Em dâu
2.12	Vũ Thùy Linh					0	0	Em gái vợ
2.13	Trần Văn Biên					0	0	Em rể vợ
3	Nguyễn Vũ Hải		TV HĐQT		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	48900	0.57	
3.1	Nguyễn Vũ Đoan					0	0	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Bé					0	0	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Xen					600	0.0007	Vợ
3.4	Nguyễn Vũ Minh					0	0	Con
3.5	Nguyễn Vũ Quang					0	0	Con
3.6	Nguyễn Vũ Hùng					600	0.0007	Em trai
3.7	Nguyễn Vũ Thắng					0	0	Em trai
3.8	Nguyễn Thị Thu					0	0	Em gái
3.9	Nguyễn Thế Lương					0	0	Bố vợ
3.10	Nguyễn Thị Lương					0	0	Mẹ vợ
4	Hồ Mạnh Cường		TV HĐQT		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	13000	0.15	
4.1	Hồ Ngọc Cừ					0	0	Bố đẻ đã mất

4.2	Nguyễn Thị Dung					0	0	Mẹ đẻ
4.3	Đặng Đình Ninh					0	0	Bố vợ
4.4	Nguyễn Minh Phương					0	0	Mẹ vợ
4.5	Đặng Phương Hoa					0	0	Vợ
4.6	Hồ Ngọc Minh					0	0	Con đẻ
4.8	Nguyễn Ngọc Hà Phương					0	0	Con dâu
4.9	Hồ Gia Hưng					0	0	Con đẻ
4.10	Hồ Lan Phương					0	0	Chị ruột
5	Lưu Quốc Dũng		TV. HĐQT		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	2000	0.02	
5.1	Lưu Quang Tiến					0	0	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Hồng Nhâm					0	0	Mẹ đẻ
5.3	Hà Trung Tuyển					0	0	Bố vợ
5.4	Nguyễn Thị Lập					0	0	Mẹ vợ
5.5	Hạ Thị Tuyết					0	0	Vợ
5.6	Lưu Quốc Anh					0	0	Con
5.7	Lưu Quang Anh					0	0	Con
5.8	Lưu Thị Tuyết Lan					0	0	Em gái
5.9	Hà Ngọc Tuấn					0	0	Anh trai vợ
5.10	Hạ Văn Tiến					0	0	Anh trai vợ
5.11	Nguyễn Thị Hồng					0	0	Chị dâu vợ
5.12	Nguyễn Thị Thúy Hằng					0	0	Chị dâu vợ
6	Cao Thị Tuyết Lan		Kế Toán trưởng		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	3700	0.04	
6.1	Cao Văn Nhật					0	0	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Đâu						0	Mẹ đẻ đã mất
6.3	Nguyễn Thị Tuyết					0	0	Mẹ kế
6.4	Chu Nhất Lâm					0	0	Chồng
6.5	Chu Văn Đức Huy					0	0	Con
6.6	Chu Đức Dũng					0	0	Con
6.7	Cao Thị Lộc					0	0	Em gái
6.8	Cao Minh Chính					0	0	Em trai
6.9	Cao Minh Hiếu					0	0	Em trai
6.10	Cao Minh Hiệp					0	0	Em trai
6.11	Chu Nhất Thắng					0	0	Bố chồng
6.12	Hoàng Thị Khuyên					0	0	Mẹ chồng đã

								mất
6.13	Quang Thị Tuyền					0	0	Em dâu
6.14	Nguyễn Trọng Bình					0	0	Em rể
7	Đỗ Thị Minh Nguyệt		Trưởng ban Kiểm soát		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	200000	0.23	
7.1	Đỗ Văn Thái					0	0	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Thường					0	0	Mẹ đẻ đã mất
7.3	Nguyễn Văn Khánh					10.000	0,12	Chồng
7.4	Nguyễn Ngọc Toàn					0	0	Con
7.5	Nguyễn Thanh Vân					0	0	Con
7.6	Đỗ Thị Thuý Hằng					0	0	Em gái
7.7	Đỗ Quốc Hình					0	0	Em trai
7.8	Đỗ Quốc Hanh					0	0	Em trai
7.9	Nguyễn Thị Tư					0	0	Mẹ chồng
7.10	Đỗ Công Khanh					0	0	Em rể
7.11	Trương Thị Ngọc Trâm					0	0	Em dâu
7.12	Đào Thị Yến					0	0	Em dâu
8	Vũ Thị Thùý		TV Ban kiểm soát		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	5600	0.07	
8.1	Vũ Đình Gạt					0	0	Bố đẻ
8.2	Phạm Thị Thê					0	0	Mẹ đẻ đã mất
8.3	Nguyễn Văn Phú					0	0	Chồng
8.4	Nguyễn Phương Chi					0	0	Con
8.5	Nguyễn Phú Minh					0	0	Con
8.6	Vũ Thị Hiền					0	0	Chị gái
8.7	Vũ Ngọc Quỳnh					0	0	Em trai
8.8	Vuc Thành Công					0	0	Anh rể
8.9	Nguyễn Thị Oanh					0	0	Em dâu
9	Trần Thị Kim Thanh		TV Ban kiểm soát		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	2000	0.02	
9.1	Trần Ngọc Tú					0	0	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Tính					0	0	Mẹ đẻ
9.3	Hoàng Trần Hùng					0	0	Chồng
9.4	Hoàng Trần Mạnh Cường					0	0	Con
9.5	Hoàng Trúc Hân					0	0	Con
9.6	Trần Thị Thanh Thủy					0	0	Em gái
9.7	Trần Thị Hoa Hương					0	0	Em gái
9.8	Trần Quang Dương					0	0	Em trai
9.9	Hoàng Văn Lự					0	0	Bố chồng
9.10	Trần Thị Chi					0	0	Mẹ chồng
9.11	Hoàng Thị Nghĩa Linh					0	0	Chị chồng

9.12	Đinh Quốc Tuấn					0	0	Anh rể
9.13	Đinh Thanh Dũng					0	0	Em rể
9.14	Phạm Huy Cường					0	0	Em rể
9.15	Nguyễn Thị Thúy Huyền					0	0	Em dâu
10	Trần Thị Tố Uyên		Phụ trách quản trị công ty		65 phố An Trạch, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	800	0.01	
10.1	Trần Ngọc Thái					0	0	Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Khuyên					0	0	Mẹ đẻ
10.3	Đoàn Văn Hiền					0	0	Bố chồng
10.4	Nguyễn Thị Hồng Phương					0	0	Mẹ chồng
10.5	Đoàn Ngọc Hoàng							Chồng
10.6	Đoàn Ngọc Gia Nhi					0	0	Con
10.7	Đoàn Minh Đức					0	0	Con
10.8	Đoàn Đức Mạnh					0	0	Em trai chồng
10.9	Trần Hà My					0	0	Em gái mất

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK.

CHỦ TỊCH HĐQT



[Signature]

Lê Quang Bình

[Red circular stamp]

DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN NĂM 2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT T thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	5700100256	Số 03, Đường Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.	24/4/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Đề tài R&D thuộc Chương trình KH&CN Tập đoàn)Số: 62/HĐ-KHCN-KC.01.DD-25/21-25với giá trị HĐ là 2.245.000.000 đồng	
					14/4/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ Lưu trữ tài liệu TD bằng phương pháp scan và nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu địa chất năm 2025 số 0414.1/HĐ-VBG/2025 với giá trị HĐ là 444.364.411 đồng	
					29/5/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ Xây dựng cơ sở dữ liệu các mỏ khoáng sản: Mỏ đồng Vĩ kếm, Khu Đồng Nam mỏ đồng Sin Quyền, tỉnh Lào Cai: mỏ chì Kẽm Lang hút, mỏ kẽm chì Cúc Đường, mỏ thiếc gốc Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên. Số 0529.1/HĐ-TKV-VBG với giá trị HĐ là 1.332.938.257 đồng.	
					4/11/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ In xuất bản và nộp lưu trữ các báo cáo, Đề án TD. Số 1104.1/HĐ-VBG/2025 với giá trị HĐ là 240.521.666 đồng	
					06/10/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	Thi công và lập báo cáo kết quả Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2025 tại các đơn vị khai thác than. Số 192/HĐ-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV với giá trị HĐ là 4.361.007.700 đồng	HĐ liên danh
					06/10/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	Thi công và báo cáo kết quả kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2025. Số 1006.2/HĐ-TKV-VBG với giá trị HĐ là 1.817.798.267 đồng	
					14/01/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ lập phương án khoan trên mặt đất năm 2025 phục vụ khai thác. Số 37/HĐ-HLC với giá trị HĐ là 483.437.271 đồng	
I.1	Công ty CP than Hà Lâm	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	5700101637	Số 01, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tỉnh Quảng Ninh	14/01/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HĐ Lập phương án khoan trong lò năm 2025 phục vụ khai thác. Số 38/HĐ-HLC với giá trị HĐ là 98.840.990 đồng	

I.2	Công ty CP than Núi Béo	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5700101700	Số 799, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	28/04/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công khoan PVKT năm 2025. Số 0428.2/HĐDV với giá trị HĐ là 13.491.703.924 đồng	
					04/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Lập phương án KT, TKBVTC (Phương án thi công)- Dự toán khoan phục vụ khai thác năm 2025. Số 0204.1/HĐDV với giá trị HĐ là 339.723.016 đồng	
					28/04/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Về việc giải phóng mặt bằng phục vụ Thi công. Số 0428.3/HĐUQ-VNBC-VBG với giá trị HĐ là 80.000.000 đồng	
I.3	Công ty than Dương Huy	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5700100256032	Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Quang Hạnh, Tỉnh Quảng Ninh.	19/05/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ V/v thực hiện gói cung cấp số 56/KH: Thi công khoan TD năm 2025 PVKT(Khoan trên mặt) trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 mỏ than Khe Tam. Số 114/HĐKH-DV với giá trị HĐ là 32.579.883.249 đồng	
					20/01/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Lập phương án KT, phương án TC- Dự toán Khoan trong lò năm 2025. Số 26/HĐKH-DV với giá trị HĐ là 128.724.542 đồng	
					17/10/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Đo trắc dọc chi tiết đường lò XV-100 TT.II, lò XV+38-I phục vụ cải tạo hệ thống đường sắt, rãnh nước, xén lò. Số 229/HĐDV-KH có giá trị HĐ là 457.352.152 đồng	
					11/6/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công quan trắc dịch động mặt bằng +47, +44; Quan trắc dịch động hầm lò. Số 137/HĐKH-DV có giá trị HĐ là 3.570.953.407 đồng	
					17/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Lập phương án KT-DT quan trắc dịch động mặt bằng +47, +44; Quan trắc dịch động hầm lò. Số 52/HĐKH-DV có giá trị HĐ là 52.591.108 đồng	

I.4	Công ty than Uông Bí	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	5700100256065	Tổ 17, Khu Trung Vương, Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh	23/12/2024		HD Lập phương án KT, phương án thi công (Thiết kế bản vẽ thi công)-Dự toán: Phương án khoan TD trên mặt PVKT năm 2025. Số 163/HĐ DV với giá trị HD là 344.439.499 đồng	
					03/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Khoan TD trên mặt đất PVKH năm 2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2191/GP-BTNMT ngày 30/10/2008. Số 58/HĐDV với giá trị HD là 14.187.078.859 đồng	
					14/04/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Ủy quyền thi công đền bù, giải phóng mặt bằng PV công tác: Khoan TD trên mặt đất PVKH năm 2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2191/GP-BTNMT ngày 30/10/2008. Số 69/HĐDV với giá trị HD là 30.000.000 đồng/01 lỗ khoan	
					03/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Khoan TD trên mặt PVKT năm 2025 trong ranh giới trong ranh giới GP KT số 354/GP-BTNMT ngày 31/01/20218. Số 57/HĐDV với giá trị HD là 3.231.205.150 đồng.	
					14/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Ủy quyền thi công đền bù, giải phóng mặt bằng PV công tác: Khoan TD trên mặt đất PVKH năm 2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 354/GP-BTNMT ngày 30/10/2008. Số 68/HĐDV với giá trị HD là 40.000.000 đồng/01 lỗ khoan	
					27/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Về việc thực hiện gói cung cấp: Lập phương án KT- DT: Đo vẽ bản đồ địa hình TL 1:1000 khu vực mỏ than Đồng Vông. Số 35/HĐDV với giá trị HD là 23.163.901 đồng	
					28/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD thực hiện gói cung cấp: Đo vẽ bản đồ ĐH TL 1:1000 khu vực mỏ than Đồng Vông. Số 75/HĐDV có giá trị HD là 990.304.483 đồng	
					25/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc bang Danh; Bãi thải Nam Lộ Phong; Bãi thải Chính Bắc; Bãi thải trong via trụ mức +200; xây dựng, bổ sung, khôi phục các mốc quản lý bảo vệ ranh giới mỏ. Số 484/HĐ-VHTC có giá trị HD là 1.453.938.699 đồng	
I.5	Công CP than Hà Tu	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	5700101323	Tổ 6, Khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh	24/01/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HD Gói cung cấp lập Phương án KT và DT phương án: Quan trắc dịch động Bờ mỏ khai trường Bắc Bang Danh. Số 95/HĐ-VHTC có giá trị HD là 30.085.721 đồng	

I.6	Công ty tuyển than Hòn Gai	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	5700100256002	Số 46, Phố Đoàn Thị Điểm, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	18/03/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ ĐH và tính khối lượng than, SPNT tồn kho. Số 102/HĐ-TTHG có giá trị HD là 1.705.984.388 đồng
I.7	Công ty than Nam Mẫu	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	5700100256058	Số 1A, Trần Phú, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	28/08/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong phạm vi ranh giới Giấy phép khai thác số 2761/GP-BTNMT ngày 31/12/20228. Số 1088/HĐ-TNM với giá trị HD là 288.641.029 đồng
					28/02/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD Thi công phương án khoan TD năm 2025 phục vụ khai thác. Số 227/HĐ-TNM với giá trị HD là 45.538.147.875 đồng
					18/12/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD gói cung cấp: Lập đề án thi công (Thiết kế BVTG-DT) đề án thăm dò mỏ than Nam Mẫu thuộc phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép TD khoáng sản số: 374/GP-BNNMT ngày 17/9/2025. Số 1392/HĐ-TNM có giá trị HD là 5.071.370.966 đồng
					02/12/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD lập phương án KT, TKBVTG- DT Khoan TD năm 2026 phục vụ khai thác. Số 1355/HĐ-TNM với giá trị HD là 1.583.123.087 đồng
I.8	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	Đơn vị có liên quan của cổ đông lớn	1001000015	Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội	01/8/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD Cung cấp dịch vụ khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư hệ thống nước thải mỏ than Núi Hồng. Số 2070/HĐ-KTKH với giá trị của HD là 206.688.698 đồng
					21/01/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD tư vấn về việc thực hiện gói cung cấp số 01: Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Khoan TD phục vụ đánh giá ổn định Khu III bờ trụ via 4 NA Dương. Số 0217/HĐ-KTKH với giá trị HD là 67.488.768 đồng
					22/09/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD gói cung cấp số 02: Thi công khoan TD phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ via 4 mỏ than Na Dương. Số 2472/HĐ-KTKH với giá trị HD là 2.924.196.853 đồng
					18/03/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD khảo sát địa hình, địa chất công trình gói số 02: Cung cấp dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất phục vụ lập BCKTKT dự án: Xây dựng đường bê tông(Đoạn từ công phần xưởng cơ điện đến gầm băng tải và Đoạn từ nhà điều hành sản xuất đi cống tràn). Số 1197/2025/HĐ-KHTT với giá trị HD là 79.679.534 đồng.
					06/01/2025	07/NQ-VBG-HĐQT	HD khảo sát địa chất công trình phục vụ lập dự án đầu tư si lô chứa xi măng bằng thép >= 2000 tấn. Số 16/2025/HĐKKT-KSDC với giá trị HD là 86.926.230 đồng

I.9	Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5702162138	Số 42, Phố Kim Đông, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	28/03/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công khoan TD năm 2025 phục vụ khai thác. Số 03.5.57/HĐ-TĐNCS với giá trị HĐ là 5.998.791.261 đồng HĐ Thi công phương án Thành lập lưới không chế mặt bằng, Quan trắc dịch động khai trường Đèo Nai-Cọc Sáu. Số 05.5.33/HĐ-TĐNCS với giá trị HĐ là 1.396.197.730 đồng HĐ lập phương án kỹ thuật và dự toán: Thành lập lưới không chế mặt bằng khai trường Đèo Nai; Quan trắc dịch động Đèo Nai. Số 02.2.17/HĐ-TĐNCS với giá trị HĐ là 31.843.900 đồng HĐ gói cung cấp số 02: Thi công thành lập lưới không chế, quan trắc dịch động. Số 4404/HĐ-TCS-KH với giá trị HĐ là 1.865.310.466 đồng HĐ lập phương án kỹ thuật- DT: Thành lập lưới không chế, quan trắc dịch động năm 2025. Số 912/HĐ-TCS-KH với giá trị HĐ là 32.486.133 đồng
I.10	Công ty CP than Cao Sơn	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5702053837	Tổ 01, Khu Cao Sơn, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh.	09/5/2025 22/01/2025	07/NQ-VBG- HĐQT 07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công và lập báo cáo Quan trắc dịch động khu nhà điều hành khu nhà Cán Gà và tuyến băng tải vận chuyển than về NMTTVDII. Số 562/HĐ-TVD-KH với giá trị của HĐ là 855.770.842 đồng HĐ lập phương án KT, phương án TC (TKBVT- DT) Quan trắc dịch động khu nhà điều hành khu Cán Gà và tuyến băng tải vận chuyển than về NMTTVDII. Số 82/HĐ-TVD-KH với giá trị HĐ là 18.972.835 đồng
I.11	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5700101877	Số 969 đường Bạch Đằng, Phường Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.	18/4/2025 24/01/2025	07/NQ-VBG- HĐQT 07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Quan trắc dịch động các bãi thải; Quan trắc dịch động hầm lò. Số 252/HĐ-VQHC-KH với giá trị của HĐ là 3.624.859.556 đồng HĐ Thành lập lưới không chế hầm lò. Số 251/HĐ-VQHC có giá trị HĐ là 1.648.556.302 đồng
I.12	Công ty than Quang Hanh - TKV	Đơn vị liên quan của cổ đồng lớn	5700100256059	Số 302, Đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	08/5/2025 08/05/2025 23/01/2025 23/01/2025	07/NQ-VBG- HĐQT 07/NQ-VBG- HĐQT 07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ lập phương án KT-DT quan trắc dịch động các bãi thải; Quan trắc dịch động hầm lò. Số 33/HĐ-VQHC-KH với giá trị HĐ là 67.997.634 đồng

I.13	Công ty than Hòn Gai - TKV	Đơn vị có liên quan của cổ lớn	5700100256063	Số 169, Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	11/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ ủy quyền về việc giải phóng đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ Thi công khối lượng khoan TD theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án TD mỏ than Suối Lài. Số 128/HĐUQ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO với giá trị HĐ là 210.000.000 đồng	HĐ liên danh
					11/4/2025	89/NQ-VBG- ĐHĐCĐ	HĐ Thi công khối lượng khoan TD theo kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án TD mỏ than Suối Lài. Số 127/HĐ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO với giá trị HĐ là 31.533.259.142 đồng	
					11/4/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ ủy quyền về việc giải phóng đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ Thi công khối lượng khoan TD theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án TD mỏ than Hà Ráng. Số 130/HĐUQ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO với giá trị HĐ là 240.000.000 đồng	
					11/4/2025	89/NQ-VBG- ĐHĐCĐ	HĐ Thi công khối lượng khoan TD theo kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án TD mỏ than Hà Ráng. Số 129/HĐ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO với giá trị HĐ là 77.986.555.067 đồng	
I.14	Công ty CP than Mông Dương	Đơn vị có liên quan của cổ lớn	5700101203	Toor, Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.	05/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ lập phương án kỹ thuật, dự toán Quan trắc kiểm tra Đk vận hành giếng đứng. Số 86/HĐ-KHMD với giá trị HĐ là 25.610.132 đồng	
					05/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ lập phương án kỹ thuật, dự toán Quan trắc dịch động hầm lò. Số 85/HĐ-KHMD với giá trị HĐ là 41.405.306 đồng	
					14/05/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công, lắp báo cáo kết quả thi công Phương án Quan trắc dịch động hầm lò. Số 285/HĐ-KHMD với giá trị HĐ là 2.373.765.757 đồng	
					14/05/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ thi công, lắp báo cáo kết quả thi công phương án Quan trắc kiểm tra điều kiện vận hành giếng đứng. Số 284/HĐ-KHMD với giá trị HĐ là 1.133.231.135 đồng	
I.15	Công ty CP kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	100100689	Số 5, Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội	25/06/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 kho than số 2 mở rộng Trạm CB\$KD than Vật Cách Công ty kinh doanh than Hải Phòng. Số 0625.3/HĐ/THP-VB với giá trị HĐ là 117.715.335 đồng	
					17/07/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại kho than Kinh Môn 1 (mở rộng) thuộc phân xưởng Tuyển và Chế biến than Kinh Môn trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin. Số 06/2025/TMB-VB với giá trị HĐ là 93.064.981 đồng	

I.16	Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	100103087	Số 193, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	31/10/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Lập đề án TD bổ sung khoáng sản đi kèm trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 1688/GP-BTNMT, ngày 12/7/2017 của Bộ tài nguyên và môi trường mỏ đồng Vi Kẽm. Số 316/HĐKT/2025/LDATDBSKSCI có giá trị HĐ là 31.000.000 đồng	HĐ Liên danh
					03/11/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ gói thầu thực hiện Đề án TD NCTL trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022 mỏ kẽm chì chợ Điện. Số 1722/2025/HĐ có giá trị HĐ là 12.776.089.561 đồng	HĐ Liên danh
					04/8/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ thực hiện gói cung cấp: thực hiện gói cung cấp: Thi công quan trắc đập hồ thải quặng đuôi mỏ đồng Tả Phời. Số 291/2025/HĐQT/ĐTP-IMSAT-VBG có giá trị HĐ là 525.554.362 đồng	HĐ Liên danh
					11/7/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ lập đề án TD khu Đông Nam mỏ đồng Sin Quyền. Số 245/HĐKT/2025/LĐAĐNSQ có giá trị HĐ là 2.411.948.923 đồng	
					28/5/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Lập đề án TD mở rộng khu mỏ đồng Sin Quyền. Số 222/2025/HĐTV-LDDAMRRSQ có giá trị HĐ là 3.821.389.923 đồng	HĐ Liên danh
					12/6/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Thi công phương án và lập báo cáo tổng kết đánh giá đặc điểm địa chất tùy vắn mỏ đồng Vi Kẽm. Số 233/HĐKT/2025 có giá trị HĐ là 1.208.147.140 đồng	
					23/5/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Gói cung cấp " Gia công, phân tích hàm lượng đồng, vàng khu A mỏ đồng Tả Phời. Số 187/2025/HĐPT/ĐTP-VBG với giá trị HĐ là 24.332.400 đồng	
					25/02/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Về việc thực hiện gói cung cấp" lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (Phương án thi công) và dự toán khoan trong lò mỏ đồng Vi Kẽm. Số 147/2025/HĐTV-LPAKTL có giá trị HĐ là 135.552.192 đồng	
						07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ gói cung cấp: lấy mẫu phân tích đánh giá chất lượng quặng đồng khu A mỏ đồng Tả Phời. Số 289/2025/HĐ DV/ĐTP-VBG có giá trị HĐ là 99.415.080 đồng	
					8/04/2025	07/NQ-VBG- HĐQT	HĐ Tư vấn khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình phục vụ công tác kiểm định các bãi thải đá khai trường mỏ Cóc 1 và khai trường 20-22. Số 592/HĐKT-KSDC có giá trị HĐ là 1.686.578.850 đồng	
I.17	Bệnh viện than - Khoáng sản	Đơn vị có liên quan của cổ đồng lớn	5700100256034	Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà	01/02/2025		Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ. Số 142/HĐ-VBG có giá trị HĐ là 296.178.560 đồng	
							Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ. Số 299/HĐ-VBG có giá trị HĐ là 68.215.280 đồng	

I.18	Công ty CP vật tư- TKV	Đơn vị liên quan của cổ đông lớn	5700100707	Tổ 1 Khu 2, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	26/03/2025		HĐ mua bán nhiên liệu năm 2025. Số 0326.2/HĐ-KHVT/2025	Nguyên tắc
I.19	Công ty CP sản xuất và Thương Mại than Uông Bí	Đơn vị liên quan của cổ đông lớn	5700509426	Số 48 A, phường Trung Vương, tỉnh Quảng Ninh	26/03/2025		HĐ mua bán nhiên liệu. Số 0326.1/HĐ-KHVT/2025	Nguyên tắc